

Số: /QĐ-SGDĐT

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục**

**GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT, Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học và trường mầm non;*

*Căn cứ Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.*

*Xét đề nghị của Phó Trưởng phòng phụ trách chung phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục tại Tờ trình số 1253/TTr-KTKĐ ngày 12 tháng 12 năm 2023 về việc quyết định công nhận và cấp giấy chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay công nhận và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho 61 cơ sở giáo dục đánh giá ngoài đợt 90 theo danh sách đính kèm.

**Điều 2.** Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở giáo dục được công nhận kiểm định chất lượng giáo dục phát huy thành tích đã đạt được; không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giữ vững chất lượng giáo dục của nhà trường theo quy chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo, Trưởng các phòng thuộc Sở, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục có tên ghi nơi Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- UBND TPTĐ và các quận, huyện;
- Lưu: VP, KTKĐ 61 (HTN).

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Hiếu**

**DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG ĐƯỢC CÔNG NHẬN**  
**ĐẠT KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC – ĐỢT 90**  
*(Đính kèm theo Quyết định số            /QĐ-SGDĐT ngày    / /2023)*

| <b>Stt</b> | <b>Tên trường/trung tâm</b>                   | <b>Đạt<br/>Kiểm<br/>định<br/>chất<br/>lượng<br/>giáo dục<br/>Cấp độ</b> |
|------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|
| 1          | Mầm non Tam Phú, thành phố Thủ Đức            | 3                                                                       |
| 2          | Mầm non tư thực Khiết Tâm, quận Gò Vấp        | 1                                                                       |
| 3          | Mầm non Mai Anh, quận Gò Vấp                  | 1                                                                       |
| 4          | Mầm non 15, quận Bình Thạnh                   | 1                                                                       |
| 5          | Mầm non 25B, quận Bình Thạnh                  | 2                                                                       |
| 6          | Mầm non Hòa Mi, quận Tân Bình                 | 1                                                                       |
| 7          | Mầm non tư thực Ánh Sáng, quận Tân Bình       | 1                                                                       |
| 8          | Mầm non Hoàng Minh Đạo, huyện Củ Chi          | 2                                                                       |
| 9          | Mầm non Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi          | 2                                                                       |
| 10         | Mầm non Sơn Ca 9, Quận 12                     | 1                                                                       |
| 11         | Mầm non Bé Ngoan, Quận 12                     | 1                                                                       |
| 12         | Mầm non Anh Đào, Quận 12                      | 1                                                                       |
| 13         | Mầm non Quang Trung, Quận 12                  | 2                                                                       |
| 14         | Mầm non Thủy Tiên, quận Tân Phú               | 1                                                                       |
| 15         | Mầm non Hoa Hồng, quận Tân Phú                | 2                                                                       |
| 16         | Mầm non Long Trường, thành phố Thủ Đức        | 2                                                                       |
| 17         | Mầm non 2B, Quận 5                            | 1                                                                       |
| 18         | Mầm non Cát Đằng, quận Bình Tân               | 1                                                                       |
| 19         | Tiểu học Nhựt Tân, quận Gò Vấp                | 1                                                                       |
| 20         | Tiểu học Võ Văn Vân, huyện Bình Chánh         | 1                                                                       |
| 21         | Tiểu học Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh       | 1                                                                       |
| 22         | Tiểu học Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh         | 1                                                                       |
| 23         | Tiểu học Lê Văn Tám, Quận 7                   | 1                                                                       |
| 24         | Tiểu học Nguyễn Việt Hồng, huyện Nhà Bè       | 1                                                                       |
| 25         | Tiểu học Mê Linh, Quận 3                      | 1                                                                       |
| 26         | Tiểu học Bàu Sen, Quận 5                      | 2                                                                       |
| 27         | Tiểu học Bình Trị 2, quận Bình Tân            | 1                                                                       |
| 28         | Tiểu học Châu Văn Liêm, Quận 6                | 3                                                                       |
| 29         | Tiểu học Võ Văn Tần, Quận 6                   | 3                                                                       |
| 30         | Trung học cơ sở Phan Bội Châu, quận Tân Phú   | 1                                                                       |
| 31         | Trung học cơ sở Trần Quang Khải, quận Tân Phú | 1                                                                       |

|    |                                                                  |   |
|----|------------------------------------------------------------------|---|
| 32 | Trung học cơ sở Thăng Long, Quận 3                               | 1 |
| 33 | Trung học cơ sở Bàn Cờ, Quận 3                                   | 1 |
| 34 | Trung học cơ sở Colette, Quận 3                                  | 1 |
| 35 | Trung học cơ sở Kim Đồng, Quận 5                                 | 1 |
| 36 | Trung học cơ sở Tân Tạo, quận Bình Tân                           | 2 |
| 37 | Trung học cơ sở Nguyễn Huệ, Quận 4                               | 1 |
| 38 | Trung học cơ sở, Trung học phổ thông Đăng Khoa                   | 1 |
| 39 | Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông Quốc tế Á Châu    | 1 |
| 40 | Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Tây Úc          | 1 |
| 41 | Trung học cơ sở, Trung học phổ thông Quang Trung Nguyễn Huệ      | 1 |
| 42 | Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Sao Việt                  | 1 |
| 43 | Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông Nam Mỹ            | 1 |
| 44 | Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Ngô Thời Nhiệm  | 1 |
| 45 | Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Anh Quốc        | 1 |
| 46 | Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Vinschool       | 1 |
| 47 | Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông Việt Mỹ           | 1 |
| 48 | Trung học cơ sở, Trung học phổ thông Hồng Hà                     | 1 |
| 49 | Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Hai Bà Trưng              | 1 |
| 50 | Trung học cơ sở, Trung học phổ thông Nguyễn Khuyến               | 2 |
| 51 | Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Thanh Bình      | 1 |
| 52 | Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Thái Bình Dương | 1 |
| 53 | Trung học phổ thông Phú Lâm                                      | 1 |
| 54 | Phổ thông dân lập Hermann Gmeiner                                | 1 |
| 55 | Trung học phổ thông Lý Thái Tổ                                   | 1 |
| 56 | Trung học phổ thông An Dương Vương                               | 1 |
| 57 | Trung học phổ thông Nhân Văn                                     | 1 |
| 58 | Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Bình Chánh    | 2 |
| 59 | Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Cần Giờ       | 2 |
| 60 | Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Củ Chi        | 2 |
| 61 | Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Nhà Bè        | 2 |